TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2023.
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà.

Ông Nguyễn Trọng Vần.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị H, sinh năm 1995.**

Địa chỉ: xóm 6, xã L S, huyện G V, tỉnh N B.

Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991.**

Địa chỉ: thôn A Đ, xã Đ S, huyện C G, tỉnh H D.

Vắng mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị D, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn A Đ, xã Đ S, huyện C G, tỉnh H D. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Trần Thị H trình bầy: Chị và anh D được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Cẩm Định (nay là xã Định Sơn). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng cách sống

và làm ăn kinh tế nên thường xuyên xảy ra xô sát, đánh cãi nhau. Chị cũng đã nhờ gia đình nhà ngoại và gia đình nhà nội tác động nhưng không được. Chị và con đã về Ninh Bình sống từ năm 2018 đến nay. Trong suốt khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân, anh D và chị chưa lần nào ngồi nói chuyện nghiêm túc để bàn bạc tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Anh D có 01 lần vào thăm con chứ không muốn hàn gắn tình cảm với chị. Chị xác định tình cảm không còn và muốn ly hôn anh, chị gọi điện thông báo về việc ly hôn, anh D đồng ý. Anh chị nói chuyện với nhau được mấy câu lại mâu thuẫn cãi nhau trên điện thoại. Chị mệt mỏi với cuộc sống hiện tại và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/01/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay con đang sinh sống với chị, con ở với chị từ ngày anh chị ly thân năm 2018, con chị vẫn phát triển tốt về mọi mặt, chị có khả năng nuôi dưỡng con trưởng thành. Chị đang làm công nhân gần nhà, thu nhập ổn định 7 – 8 triệu đồng một tháng, về chỗ ở chị và con vẫn sống chung cùng bố mẹ chị. Chị đảm bảo đủ điều kiện tốt nhất cho con nên tha thiết đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị về con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D đến tham gia tố tụng tại Tòa, tuy nhiên anh vắng mặt không có lý do. Tòa án xuống gia đình anh làm việc thì được bố mẹ anh D là ông R bà D trao đổi. Hiện nay anh D đang làm việc tại Miền nam, không có địa chỉ rõ ràng nên không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã có văn bản yêu cầu anh trình bầy quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã nhận được bản tự khai, đơn xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn D gửi qua đường bưu điện. Quan điểm của anh D. Về quan hệ vợ chồng: Anh xác định: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Cẩm Định vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian thì nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không đồng thuận trong làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn và đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết vụ việc của anh và chị H. Về con chung: Anh chị có 01 con như chị H trình bầy là chính xác. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm hỗ trợ tiền nuôi con. Tuy nhiên, khi nào chị H đi lấy chồng hoặc

không đủ điều kiện kinh tế và tinh thần để nuôi con, anh có quyền đón con về nuôi dưỡng. Chị H nuôi con không được ngăn cản anh cũng như gia đình thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Anh chị xác định, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Quan điểm của người làm chứng: Ông R bà D trình bầy: Ông bà là bố mẹ của anh D. Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh D, ông bà đã thông báo cho anh D. Quan điểm của anh D xác định. Về quan hệ vợ chồng: Chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn. Về con chung. Anh chị có 01 con chung, khi ly hôn anh nhất trí để con chung là Nguyễn Gia B cho chị H nuôi dưỡng. Khi chị H đi lấy chồng hoặc có cuộc sống khác, không chăm sóc được con chung thì anh D có quyền nuôi con. Hiện nay, anh ở xa nên không về tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tại buổi làm việc ngày 08/11/2023, bà Diễn đã sử dụng điện thoại của bà gọi vào số điện thoại của anh D. Hình thức gọi video qua mạng xã hội zalo. Tòa án trực tiếp làm việc với anh D. Quan điểm anh D đồng quan điểm với ông Rỡ và bà Diễn trình bầy. Đồng thời đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên toà, nguyên đơn (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ vợ chồng và con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Bị đơn còn vắng mặt các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (được viết tắt là BLTTDS), Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/02/2017 cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng. Nguyên đơn, bị đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Định vào năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bầy phù hợp với nhau: Do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, anh chị thường xuyên xẩy ra xô sát đánh cãi nhau. Gia đình hai bên đã tác động nhiều lần nhưng không hòa giải được. Anh chị sống ly thân một thời gian dài, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc. Chị H xin ly hôn anh D, anh D nhất trí ly hôn. Điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải và phiên tòa anh D đều vắng mặt nên HĐXX cần xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Anh chị đều thống nhất quan điểm. Khi Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn thì Tòa án giao 01 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/02/2017 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX xét thấy, quan điểm trên của anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác chị H có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng con trưởng thành nên HĐXX giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh D có quan điểm. Khi chị H xây dựng gia đình mới, không đủ điều kiện

để nuôi dưỡng con thì giao con cho anh nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng chị H không được ngăn cản quyền chăm sóc, gặp gỡ con chung của anh và gia đình. Xét, nguyện vọng của anh D là chính đáng và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình nuôi dưỡng con, anh có căn cứ xác định chị H không đảm bảo việc nuôi con thì anh có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[2]. Về con chung; Giao con Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/02/2017 cho chị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Nếu anh D vi phạm thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu số tiền 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2021/0004783 ngày 25/10/2023. Chị H đã nộp xong án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Thông báo cho chị H, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Nguyên đơn, bị đơn.
- UBND xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Đào